

ÔN TẬP TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT LỚP 1

Bài 1: Phép thuật mèo con.

Hãy ghép 2 ô trống chứa nội dung tương đồng hoặc bằng nhau thành cặp đôi.



Đáp án:

Con hoẵng - từ có vần “oăng”

Bâng khuâng - từ có vần “uâng”

Đèn tuýp - từ có vần “uýp”

Giàn khoan - từ có vần “oan”

Tuần tú - từ có vần “uân”

Thước kẻ - Từ có vần “ước”

Tươi tốt - từ có vần “ươi”

Tóc xoắn - từ có vần “oăn”

Khúc khuỷu - Từ có vần “uyu”

Đêm khuya - từ có vần “uya”

Bài 2: Em hãy đọc kỹ câu hỏi và ĐIỀN vào chỗ trống hoặc CHỌN 1 trong 4 đáp án cho sẵn.

Câu hỏi 1: Những tiếng nào có chứa vần “ương” trong khổ thơ:

“Hôm qua em tới trường

Mẹ dắt tay từng bước

Hôm nay mẹ lên nương

Một mình em tới lớp.”

(Đi học - Minh Chính)

trường, bước **trường, nương** nương, lớp nương, nay

Câu hỏi 2: Từ nào khác với các từ còn lại?

anh trai **em gái** thầy giáo ông nội

Câu hỏi 3: Chọn vần phù hợp điền vào chỗ trống trong khổ thơ:

“Cùng soạn sửa

Đón tr.... lên

Quạt mát thêm

Hơi biển cả”

(Mời vào - Võ Quảng)

ăng ăn anh âng

Câu hỏi 4: Từ nào khác với các từ còn lại?:

con vịt con trâu con mèo **em bé**

Câu hỏi 5: Từ nào viết sai chính tả?

giục già đông bão dạt dào **già dặn**

Câu hỏi 6: Chọn chữ phù hợp điền vào chỗ trống trong câu thơ:

“Chị tre chải tóc bên ao.

Nàng mây áo trắngé vào soi gương?” (Trần Đăng Khoa)

g ng **gh** ngh

Câu hỏi 7: Ngược với “cũ” là gì?

xấu **mới** lâu đẹp

Câu hỏi 8: Từ nào không có hai chữ “n”?

nóng nảy nên nã no nê **mãi mê**

Câu hỏi 9: Những tiếng nào chứa vần “en” trong câu: “Bé men theo bờ đê để đến đầm sen ở ven làng.” ?

bé, đê, đến men, theo, đến **men, sen, ven** ven, sen, làng

Câu hỏi 10: Ngược với “nóng” là gì?

bỏ mưa **lạnh** nắng

Bài 3: Em hãy đọc kỹ câu hỏi và ĐIỀN vào chỗ trống hoặc CHỌN 1 trong 4 đáp án cho sẵn.

Câu hỏi 1: Điền chữ cái phù hợp vào chỗ trống: “lúú,ăng lợi, conồng.”?

Trả lời: Chữ cái phù hợp là chữ

Đáp án: r

Câu hỏi 2: Điền n hay l vào chỗ trống: “Đấtước Việt Nam tươi đẹp.”

Đáp án: n

Câu hỏi 3: Điền chữ phù hợp vào chỗ trống:

“Khi em bé khóc

Anh phải dỗ dành

Nếu em bé ngã

Anhâng dịu dàng.”

(Làm anh - Phan Thị Thanh Nhàn)

Đáp án: n

Câu hỏi 4: Giải câu đố:

“Con gì bạn của nhà nông

Sừng to chân khỏe quanh năm cày bừa.”

Trả lời: conâu.

Đáp án: tr

Câu hỏi 5: Điền chữ phù hợp vào chỗ trống: “mặtời,èo cây,ùng điệp.”

Trả lời: Chữ phù hợp là chữ.....

Đáp án: tr

Câu hỏi 6: Điền vần phù hợp vào chỗ trống: “Điều h..... lẽ phải.”

Đáp án: ay

Câu hỏi 7: Chọn vần phù hợp để điền vào chỗ trống trong câu thơ:

“Bố cho quà nhiều thế

Vì biết em rất ng.....

Vì em luôn giúp bố

Tay súng thêm vững vàng.”

(Quà của bố - Phạm Đình Ân)

Đáp án: tr

Câu hỏi 8: Điền r; d hay gi vào chỗ trống: “Trồng cây gâyùng.”

Đáp án: r

Câu hỏi 9: Điền vần phù hợp vào chỗ trống:

“Thức kh..... dậy sớm chuyên cần

Quạt nồng ấp lạnh giữ phần đạo con.”

Đáp án: uya

Câu hỏi 10: Điền vần phù hợp vào chỗ trống:

“Có ngàn tia nắng nhỏ

Đi học sáng hôm nay

Có trăm trang sách mở

Xòe như cánh ch..... bay.”

(Sáng nay- Thy Ngọc)

Đáp án: im